

# CÂU XÁ LUẬN SỚ

## QUYỂN 25

### *Phẩm 6: PHÂN BIỆT HIỀN THÁNH* (Phần 4)

#### *1. Nói về sáu chủng tánh:*

Như trước đã nói cho đến cũng có thế nào? Trở xuống là thứ năm của đại văn nói về sáu chủng tánh:

1. Nói về sáu thứ A-la-hán.
2. Nói về sáu thứ học, phàm.
3. Nói về ba thứ lui sụt khác nhau.
4. Nói về sáu thời gian quả lui sụt v.v...
5. Nói về luyện căn khác nhau.
6. Nói về chín loại Vô học.

Y theo môn đầu thì một là nói về sáu chủng tánh, hai là nói về sáu thứ trước sau, ba là nói từ tánh quả lui sụt. Một hàng rười tụng nói sáu chủng tánh, cho đến sáu pháp bất động, là kể tên sáu thứ chủng tánh, trong sáu thứ này cho đến tâm giải thoát. Là giải thích học vị trước là tín giải thoát, nay cho đến lúc Vô học gọi ái tâm giải thoát, hằng thời ái được pháp sở đắc nên gọi là thời ái, và tâm giải thoát sự trói buộc của phiền não nên gọi là tâm giải thoát. Hữu học không có tâm giải thoát La-hán lợi căn thời ái, đủ hai thứ nên đặt tên này, cũng gọi là cho đến mới nhập định, là giải thích tên khác. Do chủ yếu đợi thời đắc giải thoát gọi thời giải thoát, như bình đựng sữa, lược bỏ chữ đựng, chỉ gọi là bình sữa, do việc đời thời này trở xuống là giải thích đợi thời.

Luận Bà-sa quyển một trăm lẻ một chép: Thời tuy có nhiều, lược có sáu thứ:

- 1) Lúc được áp đẹp.
- 2) Lúc được thức ăn ngon.
- 3) Lúc được đồ nằm tốt.
- 4) Lúc được chỗ ở thơm mát.

5) Lúc được nói pháp hay.

6) Lúc được Bồ-đặc-già-la tốt.

## **2. Giải thích sáu loại:**

Cho đến nói rộng, đối đãi sáu thứ thời được tâm giải thoát nên gọi là thời giải thoát. Lại chép: Thế nào là thời ái tâm giải thoát? Đáp thời giải thoát A-la-hán tận trí, hoặc Vô học chánh kiến trí tương ứng tâm. Thắng giải đã giải thoát, sẽ giải thoát, thế nào là tâm giải thoát bất động? Đáp pháp bất động A-la-hán tận trí, vô sinh trí, hoặc Vô học chánh kiến trí tương ứng tâm, giải thoát, đã giải thoát, sẽ giải thoát. Trong đây tâm vô sinh trí Vô học chánh kiến tương ứng tâm, phân biệt Hữu học và tâm hữu lậu, thắng giải là hiện tại, đã giải thoát là quá khứ, sẽ thắng giải là vị lai, đây là phân biệt khác vô vi giải thoát, nói lên hai giải thoát chỉ dùng tâm vô lậu tương ứng thắng giải làm tự tánh.

Luận chép: Hai giải thoát đầu đều có hai thứ một là tâm giải thoát, vì lìa tham ái, hai là tuệ giải thoát, vì lìa vô minh. Lại giải thích rằng: y đạo nhỏ hẹp được giải thoát nên gọi Thời giải thoát, đạo nhỏ hẹp nghĩa là rất mau trong đời thứ nhất gieo trồng gốc lành, trong đời thứ hai làm cho thành tựu, trong đời thứ ba được giải thoát. Ngoài ra không quyết định y đạo rộng lớn mà được giải thoát, gọi là bất thời giải thoát, đạo rộng lớn là rất chậm Thanh Văn thừa trải qua sáu mươi kiếp được giải thoát. Như Xá-lợi-tử, Độc Giác thừa qua trăm kiếp được giải thoát, như Lâm giác dụ, Phật thừa trải qua ba vô số kiếp được giải thoát, pháp tánh bất động cho đến và tâm giải thoát, giải thích kiến trước cho đến địa vị Vô học gọi là tâm giải thoát bất động, trong bài tụng cho rằng vì pháp bất động trong sáu chủng tánh là sau cùng, chỉ nói sau biểu thị là bất động. Bất động này do không thối động nên gọi là bất động, tham v.v... hết nên gọi là Tâm giải thoát, cũng gọi là cho đến hòa hợp thời, là giải thích cũng gọi bất thời giải thoát.

## **3. Nói về thuyết khác:**

Tam-ma-địa v.v... không đợi lúc có duyên tốt được hiện ra nên gọi là bất thời, phiền não hết nên gọi là tâm giải thoát. Hoặc lúc tạm nương cho đến lúc không thối đọa, là nói về thuyết khác, tạm thời giải thoát có lúc thối đọa, do có thời này gọi là thời giải thoát. Rốt ráo giải thoát, không có lúc thối đọa, do là bất có thời này gọi không thời giải thoát. Từ địa vị học cho đến kiến tánh sinh, là giải thích bốn danh, thời giải thoát ở trước trước nói tùy sinh sau nói tên khác, bất thời giải thoát trước nói tên khác sau nói tùy sinh.

Như vậy đã nói sáu thứ La-hán, trở xuống nửa hàng tụng là thứ

hai nói sáu thứ trước sau. Luận chép cho đến tùy ứng nên nói là nói trong sáu tánh, hoặc trong giai vị Vô học là pháp lui sụt, chắc chắn trước là giai vị Hữu học lui sụt chủng tánh. Hoặc vị Vô học tư pháp chủng tánh, tức là bất định, hoặc là học vị thối pháp, cho đến vị Vô học luyện căn, đến tư, hoặc là từ học tư chủng, sinh cho đến bất động, hoặc có xưa nay là bất động tánh trong học vị, hoặc là thối tánh, hoặc là tư đẳng, cho đến vị Vô học luyện căn cho đến bất động. Pháp lui sụt cho đến chẳng phải pháp tư duy, theo Luận Chánh Lý thì kia đạt được loại căn như thế an trụ căn này, cùng duyên lui sụt hội tập bị lui sụt sở đắc. Duyên không lui sụt thì nhập Niết-bàn, hoặc là hữu tình nên siêng năng tinh tấn đắc thắng tánh.

Luận chép nói: Tư pháp cho đến thường suy nghĩ tự hại, là giải thích Tư pháp. Luận Chánh Lý chép: Thường khởi suy nghĩ, chớ gặp bệnh liền có sự quên mất chánh niệm, với gia hạnh có sự chậm chạp. Do sự chậm chạp này làm cho ngã có lui sụt, do trừ lự này khởi suy nghĩ tự hại. Hoặc cho gian nan mới kịp thắng vị quán các tài bảo, cho đến nói rộng. Nói hộ pháp cho đến vui vẻ tự giữ gìn. Là giải thích hộ pháp, theo Luận Chánh Lý nghĩa là có một loại hằng đối với thời ái giải thoát buộc niệm hiện tiền. Chuyên tinh hộ, kia khởi suy nghĩ, vả lại ta chưa thể tu tập luyện căn đạt đến pháp an trụ, nhưng trong thời ái tâm giải thoát, mà không buông lung siêng năng giữ gìn chủng loại như thế gọi là hộ pháp, pháp an trụ cho đến cũng không tăng tấn, là giải thích an trụ ý đồng Chánh Lý.

#### ***4. Giải thích kham đạt:***

Kham đạt pháp cho đến mau đạt bất động, là giải thích kham đạt. Chánh Lý cũng đồng. Pháp bất động chắc chắn không lui sụt, là giải thích bất động theo Chánh Lý chép: có một loại căn tánh thù thắng với hành tự tại, được trí phương tiện trong dứt phiền não tùy phiền não, không bị tất cả pháp tùy phiền não làm cho lui sụt, nghiêng động cho đến nói rộng. Sáu chủng tánh này cho đến có hai gia hạnh, là giải thích lý do sáu chủng tánh khác nhau, hằng thời nghĩa là động tánh hành, tôn trọng nghĩa là mạnh mẽ, lui sụt hạt giống thiếu hai là độn căn, hạt giống tư hai căn thiếu lợi, thứ ba chỉ có hằng thời, thứ tư chỉ có tôn trọng, thứ năm tuy có mà độn căn, thứ sáu có hai mà lợi căn. Chủng tánh thối pháp cho đến cả ba cõi đều có, năm chủng tánh danh y theo có chẳng phải như gọi định có lui sụt. Ba cõi có đủ sáu thứ chủng tánh, với cõi trên không lui sụt luyện căn. Nếu chấp lui sụt cho đến nên chỉ có hai, là nói nếu lui sụt thì chắc chắn lui sụt, tức chỉ có cõi Dục đủ sáu chủng tánh,

chẳng có cả cõi trên, cho nên không lui sụt.

Trong sáu thứ A-la-hán như thế nửa hàng tụng dưới đây là thứ ba nói từ tánh, quả lui sụt, luận chép cho đến đều có nghĩa lui sụt, là nói sáu chủng tánh bất động chủng tánh quyết định bất thối. Năm chủng tánh trước chấp nhận có lui sụt, có nghĩa lui sụt là nói lên chẳng quyết định, trong đó, trong bốn thứ sau cho đến xếp vào loại thấp nhất. Trong năm thứ thì loại thối pháp không có nghĩa thối, vì thấp nhất, bốn thứ còn lại đều chấp nhận nghĩa thối tánh do hạ tánh có thể chấp nhận lui sụt. Năm thứ đều có nghĩa từ quả thối, là giải thích năm chủng tánh trước đều chấp nhận đắc có từ nghĩa quả thối, chẳng quyết định.

### 5. *Nói về các chủng tánh:*

Tuy đều có lui sụt cho đến đã thành bền chắc, thối tánh thối quả đều chẳng phải trước. Địa vị Hữu học ở trước là thối chủng tánh. Địa vị Vô học luyện căn tinh tấn thành tứ chủng tánh v.v... các chủng tánh này có thối chủng tánh và nghĩa thối quả, hoặc học vị ở trước là tứ chủng tánh, cho đến vị Vô học tiến tư hộ đồng có thối chủng tánh, cho đến tứ chủng tánh không có nghĩa thối quả, và nghĩa thối tự chủng tánh, vì đạo học Vô học đã thành vững chắc; hộ v.v... y theo đây. Luận Bà-sa quyển một trăm tám mươi hai chép: Tôn-giả Thiết-Ma-đạt-đã nói lúc lui sụt quả A-la-hán, chỉ ở vị lai trước xả học quả, không được ở quá khứ, vì sao? Vì kia rất ráo không hiện ra, địa trên không sinh địa dưới cũng vậy.

Luật Ma-ha Tăng kỳ nói quả Dự lưu có lui sụt, nếu các vị Hữu học cho đến đã thành vững chắc. Nhân tiện giải thích đạo thế gian, xuất thế gian trì bất thối, nếu trụ ở vị này cho đến cũng không lui sụt, là nói hai thứ Hữu học, Vô học trong địa vị đầu tiên là thối pháp cho đến giai vị tu đạo. Từ thối cho đến tư v.v... từ tư cho đến hộ v.v... đây là mối tiến tấn đắc, chủng tánh có chấp nhận nghĩa lui sụt, hai thứ Hữu học Vô học trong giai vị đầu tiên trụ tư, hộ, trụ kham đạt chủng tánh, cho đến địa vị Vô học chắc chắn không lui sụt, vì qua hai đạo trì đều bất thối. Đây đã đắc quả cho đến có nghĩa thối quả, hoặc địa vị đầu tiên thối chủng tánh có nghĩa thối quyền, hoặc giai vị trước là thối chủng tánh có nghĩa thối quả. Nếu giai vị trước là tánh của Tư, v.v... thì không có nghĩa thối quả. Lại cũng không lui sụt cho đến thối quả Dự lưu. Là nói dù ở vị phạm phu là thối pháp, đắc quả Dự lưu chắc chắn cũng không lui sụt, do đây ứng quả cho đến mỗi mỗi tăng, là nói trước là thối tánh cho đến quả tăng tiến căn, thối pháp có ba, tư có bốn, hộ có năm, trụ có sáu, kham đạt có bảy.

### 6. Lý do quả không lui sụt:

Bốn thứ như tư v.v... lẽ ra là tiến chẳng phải thối, trước là thối tánh cho đến Vô học tiến đến, tư v.v... thời gian sau quả lui sụt, lại trụ thối tánh không trụ tư v.v... vì sao chắc chắn không lui sụt quả trước, sau đây là nói lý do quả không lui sụt? Đây là hỏi: Do kiến thì dứt chắc chắn không có lui sụt, là đáp do kiến thì dứt y vô sự nên chỉ không có, có ba thứ này, thứ nhất ngã thể không nên gọi là vô sự, thứ hai có thân kiến y ngã xứ chuyển, ngã thể đã không nên gọi là y vô sự, thứ ba thấy thì dứt dư hoặc, dùng ngã kiến làm căn thân kiến bất thối cũng không có lý lui sụt.

Nếu như thế thì nên nói, hoặc này không có duyên, là hỏi thân kiến nương ngã, ngã thể đã không, ứng duyên không khởi? Chẳng phải duyên này là không, cho đến không bằng thật duyên là đáp, thân kiến đã nương thân khởi, tức là dùng khổ để làm cảnh không bằng thật biết đó là pháp khổ làm ngã. Trong các phiền não ai không như thế, là vặn hỏi tham, sân, mạn v.v... đều duyên để cảnh không như thật biết nên gọi là vô sự, đâu chỉ kiến hoặc, tuy đều như thế cho đến khác với tu dứt, mặc dù đều dùng để làm cảnh không bằng thật biết, mà có khác nhau, do tu dứt hoặc, thường có vừa ý, không vừa ý khác nhau. Với cảnh sở duyên thì tướng này chẳng phải không, gọi là hữu sự, hoặc kiến thì dứt chấp ngã đoạn, thường chẳng phải các cảnh để có các tướng như ngã v.v... khác với tu đạo gọi là Vô sự. Với sắc v.v... cho đến y theo hoặc vô sự, giải thích riêng thấy đạo phiền não gọi là vô sự.

### 7. Giải thích:

Nếu tu thì dứt cho đến y hữu sự hoặc, là giải thích riêng tu hoặc, gọi là y hữu sự. Lại hoặc thấy thì dứt cho đến y vô sự hoặc là giải thích lại kiến hoặc gọi là y vô sự, tu thì dứt hoặc cho đến y hữu sự hoặc, là giải thích lại tu hoặc gọi là y hữu sự. Hoặc thấy thì dứt y theo hữu sự, đây cho lý là vô sự, sự là hữu sự, nhân giải thích kiến hoặc bất thối, là nói rộng về hữu sự, vô sự. Để lý chân thật có thất niệm lui sụt, thứ hai là giải thích kiến hoặc bất thối, trước giải thích do hoặc sở duyên vô sự, hữu sự đoạn có lui sụt, không lui sụt khác nhau, đây là giải thích cảnh sở tri, lý sự khác nhau, thối, bất thối khác nhau. Nếu tu dứt hoặc cho đến chắc chắn không lui sụt, ở đây giải thích do khởi hoặc xét nghĩ, không xét nghĩ khác nhau là nói về thối, bất thối. Luận sư Kinh bộ nói cho đến kia nói đúng lý, Luận chủ phê bình, lấy kinh bộ giải thích, Hữu Bộ hỏi làm sao biết được? Luận chủ trả lời nhờ giáo lý, Hữu Bộ hỏi nhờ giáo lý gì?

Kinh bộ nói Bí-sô cho đến chẳng phải A-la-hán, là dẫn hai kinh để chứng minh, Thánh tuệ thật dứt hoặc bất thối, vì quả A-la-hán bất thối, Phật không dạy cho nên không buông lung, tuy có kinh nói cho đến từ đây lui sụt, Luận chủ giải thích kinh, ý nói lợi dưỡng cũng chướng A-la-hán mà không nói A-la-hán lui sụt, chỉ nói lui sụt hiện pháp lạc trú, dẫn tâm giải thoát bất động làm chứng nếu cho rằng có lui sụt nên gọi là ái, Luận chủ giải thích cả thời ái tâm giải thoát, có người nói định này cho đến không nên gọi ái, giải thích lại thời ái, ứng quả tánh là giải thích. Lại vì đã đắc, càng mong cầu không được gọi là thời ái, nên biết thời ái hiện pháp lạc. Nếu ứng quả tánh cho đến lý có thể lui sụt, lại dẫn kinh trước là hỏi lại để giải thích. Do đây chứng biết cho đến như lý nên suy nghĩ, thuận thành tất cả ứng quả đều bất động, nhưng lợi căn, độn căn đối với hiện pháp lạc trú có thối, bất thối, lập pháp thối, bất thối và tư, hộ v.v... Chánh Lý rộng thành lập ứng quả có lui sụt.

### **8. Hỏi về ba thứ khác nhau:**

Làm sao phân biệt an trụ bất động bất thối? Là hỏi ba thứ khác nhau. Chẳng phải luyện căn đắc cho đến cũng không có lý lui sụt; Bất thối, bất động hai tướng khác nhau. An trụ pháp cho đến ba thứ khác nhau, nên an trụ tướng là bất thối v.v... ba thứ khác nhau, là tổng kết, nhưng Kiều Để Ca cho đến quả A-la-hán, là Luận chủ giải thích kinh. Hữu bộ cho rằng Kiều-để-ca lui sụt ứng quả trùng đắc kinh Bộ Tông nói Kiều Để Ca học vị thường lui sụt, tự rất nhàm chán, lúc sắp qua đời đắc quả A-la-hán. Lại kinh Tăng Thập cho đến lại nói ứng quả, một pháp ứng khởi, đó là ái tâm giải thoát, một là pháp ứng chứng nghĩa là tâm giải thoát bất động. Kinh bộ chấp tâm giải thoát bất động là ứng quả, nếu không như thế vì sao lại nói ứng quả. Từng vô xứ cho đến chỉ nói không ứng chứng, là nói không có kinh nào nói ứng quả gọi ứng khởi phá.

Độn căn cho đến vì hiển bày nghĩa gì, là phá vô nghĩa, nếu vì hiển rõ kia cho đến rất ứng khởi, phá tấn thối từng doạt. Do vậy thời giải thoát chẳng phải ứng quả tánh là tổng kết, nếu thế tại sao nói thời giải thoát ứng quả, là Hữu Bộ hỏi? Thời giải thoát đã chẳng phải ứng quả thể, vì sao nói có thời giải thoát A-la-hán? Nghĩa là có ứng quả cho đến gọi là bất thời giải thoát, là kinh bộ trả lời, y theo đọi, thời gian không đọi đắc định mà đặt tên gọi. A-tỳ-đạt-ma cho đến phi lý tác ý, đây là dẫn đối pháp, tùy miên do ba xứ khởi, ứng quả đã không đủ ba xứ, biết là bất thối. hoặc cho rằng kia y theo cho đến nhân không đủ sinh, là kinh bộ chống chế để bác bỏ. Đây gọi là nhờ giáo tổng kết giáo, Hữu Bộ hỏi

vì sao nhờ lý? Kinh bộ Đáp: Nếu A-la-hán cho đến đó gọi là do lý. Nếu thế lẽ ra giải thích Kinh thán dụ, dưới đây Hữu Bộ dẫn kinh chống chế. Như nói đa văn cho đến quả A-la-hán là dẫn thán dụ để chứng minh có lui sụt, do kinh này nói cho đến lúc sắp nhập Niết-bàn, là Hữu Bộ dùng để nói sắp nhập Niết-bàn cho nên biết là ứng quả, ngoài ra trong kệ kinh cho đến gọi ứng quả lực thứ hai chứng minh là ứng quả. Lại kinh này nói cho đến là A-la-hán thứ ba chứng thối là La-hán, thật ra đã nói A-la-hán kinh bộ dẫn văn sau với tất cả thuận lậu rồi, có thể nhỏ bỏ hẳn, đã được mát mẽ, y theo văn sau là A-la-hán. Nhưng cho đến khởi phiền não, Hữu Bộ lập trước, cho đến lúc đi đứng do đánh mất khởi phiền não. Hữu học cho nên không có lỗi, sau thành Vô học, tức không lui sụt, sư Tỳ-bà-sa cho đến cũng có lui sụt, là nói Hữu Bộ tông. Theo luận Tông luận, Đại chúng bộ v.v... quả Dự lưu có lui sụt ứng quả bất thối, kinh bộ nói dự lưu ứng quả đều không lui sụt. Theo Hữu bộ thì Dự lưu bất thối, ứng quả có thối chỉ có A-la-hán chủng tánh có sáu, dưới đây nửa hàng tụng thứ hai nói về sáu thứ học và phàm. Cho đến là trước, nói Hữu học dị sinh cũng có sáu thứ chủng tánh, ứng quả phàm học sáu tánh dùng làm trước. Nhưng giai vị thấy đạo như vị Vô học. Trong ba giai vị dị sinh, thấy đạo tu đạo, thấy đạo không có luyện căn; Phàm vị. Tu vị đều có luyện căn, như Vô học. Luận Bà-sa quyển bảy chép: Phần thuận giải thoát cũng có sáu thứ đó là tánh lui sụt, chuyển thuận thối giải thoát chủng tánh, khởi tư pháp v.v... chuyển tánh của tư cũng thế. Chuyển Thanh Văn khởi Độc Giác và Phật, chuyển Độc Giác khởi Thanh Văn và Phật, nếu khởi chủng tánh Phật phần thuận giải thoát rồi thì không thể chuyển, vì rất mạnh mẽ, cũng nói phần quyết trạch có sáu chủng tánh.

### **9. Giải thích ba thối:**

Như Khế kinh chép ta nói nhờ đây chứng minh bốn thứ tâm tăng thượng, một hàng tụng sau là thứ ba nói lui sụt khác nhau, bốn thứ tâm sở tăng thượng, đó là bốn Tĩnh lực. Ý ở đây hỏi kinh nói tâm giải thoát bất động lui sụt hiện pháp lạc trụ pháp quả bất động, nay hỏi vì sao bất động lui sụt hiện pháp lạc trú, thì dùng ba lui sụt để trả lời luận chép: cho đến không hiện ra trước, là giải thích ba thối, lời văn rất dễ hiểu. Trong ba thối này cho đến vì đã đắc vị, là nói người có lui sụt nhiều ít khác nhau, lời văn rất dễ hiểu. Y theo thọ dụng lui sụt, cho đến không có lỗi trái nhau, giải thích chung về bất động, nói lui sụt hiện pháp lạc là y theo thọ dụng lui sụt. Luận chép: Vô Thối Luận giả cho đến không nên đặt vấn hỏi. Theo kinh bộ thì không lui sụt, các vô lậu giải thoát

đều gọi bất thối, vì sao trong kinh nói có sáu thứ chủng tánh, như trước giải thích rằng y theo hữu lậu hiện pháp lạc.

Các vị A-la-hán đã chấp nhận lui sụt quả, dưới đây một hàng tụng là thứ tư nói về lúc thối quả, cho đến có thể ủy tín xứ, là nói lui sụt quả không qua đời. Luận Bà-sa quyển sáu mươi một chép: Lại nữa, căn bản quả vị có đủ năm nhân duyên: Một là xả đạo từng đắc; hai là đắc đạo chưa từng đắc; ba là chứng kiết đoạn một vị đắc; bốn là đốn đắc tám trí; năm là đồng thời tu mười sáu hành tướng. Cho nên lúc quả lui sụt chưa đắc về trước thì không có lý nào qua đời, hưởng trung không như thế, nên lúc lui sụt kia tuy chưa hoàn đắc, nghĩa là có nghĩa qua đời. Luận Chánh Lý chép: Ai có lui sụt, ai không lui sụt? Tu quán bất tịnh nhập Thánh đạo chấp nhận có lỗi lui sụt, tu trì dứt niệm nhập Thánh đạo, chắc chắn không có lỗi lui sụt. Tôn trọng chỉ quán, không tăng tham, si như thứ lớp nên biết có lui sụt, không lui sụt cõi nào đường nào có lui sụt chỉ ở ba châu cõi Dục có lui sụt, ở sáu tầng trời cõi Dục đắc Thánh quả, có người nói lợi căn nên không có lui sụt, do có thắng trí nên chế phục được tâm, trái cảnh diệu dục, nhập vào Thánh đạo. Có thuyết nói lui sụt do thiếu duyên trợ giúp, hoặc thân sở y không bình đẳng, sáu tầng trời cõi Dục hai sự đều không có độn căn tùy tín hành tánh sinh kia đắc của Thánh, cũng không có lý lui sụt.

#### **10. Có ba nhân khởi hoặc:**

Lại chép: Có những người lui sụt vì khởi hoặc lui sụt, hay là trước lui sụt rồi hoặc mới hiện ra. Phẩm loại Túc Luận nói do ba nhân khởi hoặc nghĩa là chưa dứt v.v... giải thích rằng: Đây y theo đủ duyên cũng có thiếu, vì sao tâm Vô Gian khởi hoặc lui sụt, vả lại từ Vô học khởi hoặc lui sụt. Hoặc khởi sắc triền Vô Sắc triền lui sụt, chỉ từ tự địa thuận thối phần định tương ứng thiện tâm Vô Gian mà khởi, chẳng phải trụ cõi Dục có địa trên nhiếp tâm vô phú vô ký hiện ra, chỉ trừ thông quả, nhưng không từ kia lui sụt, há không thuận thối phần đều đối với tự địa lúc lia nhiễm xả. Tại sao Vô học chưa lui sụt khởi hoặc kia tâm hiện tiền, lý thật như thế, nhưng thuận trụ phần có ba phẩm: Một là thiếu thuận thối; hai là thiếu thuận tấn; ba là giữ địa vị của mình.

Đoạn văn trước nói tự địa thuận thối phần định, tức ít phần trong thuận trụ phần. Thuận thối là ít thuận lui sụt nên được gọi là thuận thối, nhưng định tâm này cùng thủ tự địa thường liên quan nhau, thuộc thuận trụ phần, có những người chưa mất thuận thối phần. Tâm Vô Gian kia phiền não hiện ra, hoặc xả tâm kia từ thuận trụ nhiếp thiếu thuận thối. khởi thuận phiền não lui sụt, nên không trái với văn nghĩa, hoặc khởi



dục triển mà có lỗi lui sụt. Tứ tự địa thiện vô phú vô ký hai tâm Vô Gian đều hiện ra, các giai vị từng học khởi hoặc lui sụt, khởi phiền não cõi Sắc, Vô Sắc. Lúc lui sụt hoặc trước hoàn toàn là nhiệm ở địa này, chỉ từ địa này thuận thối phần định tương ứng thiện tâm Vô Gian mà sinh khởi. hoặc chưa hoàn toàn là nhiệm ở địa này, từ địa này nhiếp thiện và hai tâm nhiệm ô Vô Gian, đều do hiện tiền khởi cõi Dục mà thối thất, hoặc trước hoàn toàn là hệ nhiệm ở cõi Dục, từ tự địa thiện, hai tâm Vô Gian vô phú vô ký đều cho hiện ra. Nếu chưa hoàn toàn là nhiệm ở cõi Dục, từ cõi Dục ba tâm thiện, nhiệm, vô phú vô ký Vô Gian đều cho hiện ra.

Hoặc chưa hiện ra đạt được Tĩnh lự thanh tịnh, Vô Sắc chắc chắn không thể khởi sắc, Vô Sắc triển thối thất sở đắc, phiền não hoặc kia khởi từ Vô Gian dục triển thối thất sở đắc, hoặc hiện tiền đắc Tĩnh lự thanh tịnh. Vẫn chưa hiện tiền đắc tịnh Vô Sắc, chắc chắn không thể khởi Vô Sắc triển lui sụt, khởi cõi Dục, cõi Sắc triển lui sụt sở đắc. Hoặc đã đạt được Tĩnh lự thanh tịnh, Vô Sắc, khởi chung với triển ở cõi Dục cõi Sắc và cõi Vô Sắc. Lui sụt sở đắc, các cõi lui sụt sở đắc trước kia nếu khởi hạ triển hiện ra trước, lui sụt định không sinh thiện cõi dưới, không thành hạ hoặc. Nếu khởi hạ triển hiện ra trước lui sụt định, mất thiện cõi trên, chắc chắn thành hoặc cõi trên, lại có dục khiến cho lui sụt rồi, thời sau đối cảnh hoặc mới hiện tiền.

Luận Bà-sa quyển sáu mươi mốt hỏi: Lui sụt, có khởi phiền não không? Thuyết thứ nhất nói khởi phiền não, thuyết thứ hai nói không khởi. Lời bình rằng: Trong hai thuyết, thuyết trước là hay, lúc muốn khởi phiền não hiện ra trước, mới thành lui sụt công đức cao quý. Đây là nói thối vị hoặc tánh thối, không hẳn là khởi phiền não hiện tiền cũng lui sụt, vì vị Vô học có thối tánh, trụ quả vị cho đến tuy nghiêng mà không ngã, thối quả không gây ra việc lui sụt quả.

### ***11. Nói về luyện căn khác nhau:***

Như trên đã nói có luyện căn đắc, ở dưới có hai hàng tụng là thứ năm, nói về luyện căn khác nhau, tức địa kia sau chuyển căn, hoặc y địa khác, nhưng hơn chẳng phải kém. Luận Bà-sa quyển sáu mươi tám chép: quả Dự lưu đâu có lui sụt mà không thành thấy thì dứt thì dứt kiết? Đáp: có, là lúc lui sụt thắng chủng tánh. Lại chép: Noãn Đảnh Nhẫn pháp Thế đệ nhất, đây là Thánh đạo gần gia hạnh, vì duyên hành tướng của đế tợ như Thánh đạo, y thân và định đồng với thấy đạo, vì vị trước thì không như thế, nên không lập sáu chủng tánh, cũng có nghĩa chuyển căn, đó là chuyển tướng lui sụt Noãn chủng tánh khởi Tư pháp

Noãn. Cho đến chuyển kham đạt căn khởi pháp bất động Noãn chủng tánh căn.

Chuyển Thanh Văn Noãn khởi Độc Giác Noãn, chuyển Thanh Văn, Độc Giác Noãn, khởi Phật Noãn chủng tánh căn. Như nói Noãn vị đánh cũng vậy, nhân vị có khác đó là chuyển thối pháp chủng tánh, khởi Tư pháp nhân, dần dần cho đến, chuyển kham đạt nhân chủng tánh căn, khởi bất động pháp nhân chủng tánh căn, chuyển Thanh Văn nhân khởi Độc Giác nhân, nghĩa là không chuyển Thanh Văn Độc Giác nhân chủng tánh căn khởi nghĩa Phật nhân, vì sao? Vì Nhân vượt đường ác các vị đắc nhân với đường ác phi trạch diệt, Bồ-tát có lúc nương đại nguyện lực sinh nhiều lợi ích cho hữu tình ở đường ác, nên Nhị thừa nhân vị không có lý tiến tới Phật thừa có người nói Độc Giác Noãn đánh, cũng không chuyển cho đến Phật thừa. Lời bình rằng: Bộ hành dụ chuyển thú Phật thừa trong Noãn, Đánh vị vì không trái lý, do đây trước nói với lý là khéo Hữu học, vị Vô học chuyển căn gia hạnh, có cả từng đắc, chưa từng đắc, đạo Vô Giác, giải thoát mặc dù chưa từng đắc. Đạo Gia hạnh có cả hữu lậu và vô lậu, vị lai tu cũng thế, Vô Giác, giải thoát đạo hoàn toàn vô lậu. Người tu vị lai cũng hoàn toàn vô lậu, Vô học thứ chín giải thoát có cả lậu và vô lậu, lúc ấy tùy ứng tu gốc lành trong ba cõi, vì đã thành vững chắc, là nói Vô học luyện căn.

### **12. Vô học và Hữu học luyện căn:**

Trong giai vị Hữu học cho đến trái với thượng giới là nói Hữu học luyện căn, thượng tướng vị là chẳng đạo trì phải Hữu học, Vô học hai, các giai vị của đạo gia hạnh kia đều có một, nói học, Vô học đạo gia hạnh đều có một. Vô Giác như thế cho đến chẳng phải tăng thượng, nói luyện căn Vô Giác, giải thoát chỉ dùng đạo vô lậu, Luận Chánh Lý ngã sở nương nhờ các Đại Luận sư đều nói luyện căn đều là ngăn sắc kiến, tu dứt hoặc dẫn phát, vì vô phú vô ký vô tri hiện hành. Trong địa vị Hữu học tu luyện căn đúng là ngăn trừ kiến hoặc đã phát, trong vị Vô học tu luyện căn chính trừ tu hoặc đã phát. Như lúc dứt năng phát hoặc kia, đã khởi Vô Giác, giải thoát nhiều ít, đúng vậy! Đúng vậy. Đoạn sở phát vô tri hiện hành kia, đạo số cũng thế, do đó lúc Vô học tu luyện căn, thì dùng chín đạo Vô Giác chín đạo giải thoát. Địa vị Hữu học luyện căn hai đạo đều có một, nhưng kiến tu hoặc đã phát vô tri. Tùy sự chướng ngại khác nhau có nhiều phẩm loại, nên lúc chuyển lui sụt v.v... Thánh tử v.v...

Các đạo hiện ra đều có sự dứt trừ, do đây không có vượt đắc thắng tánh. Lại chép: Do đâu mà gọi là luyện căn, điều phục các căn, làm cho

thêm lớn, đó là đạo lực khiến căn nổi tiếp, xả hạ đắc trung, xả trung đắc thượng, dần dần tăng thắng gọi là luyện căn. Cho nên luyện căn có nghĩa là chuyển căn, tuy tám giải thoát dần dần được cao siêu, mà do bốn tâm cầu thắng tánh không xả kém trước. Như sau khi đắc quả sau mới xả hưởng trước, hoặc trong Thánh vị được thắng chủng tánh, phải xả kém trước, trong các địa vị như Noãn v.v... tu luyện căn, chỉ được tánh hơn, còn tánh kém không hiện hành, gọi là chuyển căn, chẳng phải xả kém mà được.

### **13. Nói về hai loại y:**

Y là thân địa, cho đến nghĩa là trừ ba thứ sau, ở đây là nói về y, y có hai thứ: Một là y thân, Hữu học, Vô học đồng y thân ba châu, ngoài ra không lui sụt, nếu có chỗ lui sụt, có thể có luyện căn, các chỗ khác không lui sụt nên không có luyện căn; hai là y địa Vô học y chín địa. Hữu học y sáu địa, vì sao cho đến chỉ y sáu địa, là giải thích lý do? Vô học luyện căn như được ứng quả nên có cả chín địa, Hữu học luyện căn xả độn quả, và hưởng chỉ được lợi quả. Quả trước Hữu học chỉ y Vị Chí, thứ ba Bất Hoàn y cả sáu địa không y Vô Sắc, như Thấy đạo. Do đây vị Hữu học tu luyện căn hoặc trụ quả đạo, gia hạnh v.v... cả ba đều thuộc quả đạo. Nếu trụ thắng quả đạo, thì Gia hạnh, Vô Gián thuộc thắng quả đạo, thuộc đạo quả giải thoát. Trụ vị Vô học, tu luyện căn ba thứ như gia hạnh v.v... cả ba chỉ là quả đạo, lúc các địa vị trụ quả tu luyện căn, xả quả đắc quả. Lúc trụ thắng quả vị tu luyện căn, xả hai đắc quả.

Lại lúc các Thánh vị tu luyện căn cùng bốn đắc quả địa, hoặc đồng hoặc khác, nghĩa là sơ nhị quả y địa chắc chắn đồng, Bất hoàn Ứng quả y địa bất định, hoặc y bốn địa, hoặc trên hoặc dưới có khác nhau. Hoặc các vị Bất Hoàn y luyện căn bậc hạ, không đắc quả cõi trên, A-la-hán thì không như thế, vì như bốn đắc quả, y theo văn luận này nương địa căn bản nhập thấy đạo, cũng tu luyện căn, bất hoàn y thượng đắc quả, y hạ tu luyện căn. Luận Bà-sa quyển sáu mươi bảy, nhà phê bình gia nên nói thế này: Nếu ở địa trên đã đắc tự tại, mà y địa dưới học chuyển căn, v.v... cũng đắc đạo quả vô lậu ở địa trên, nhưng lúc chuyển căn không được cõi Vô Sắc, vì định kia không có quả Bất Hoàn, Chánh Lý y theo địa trên không tự tại, Bà-sa đắc quả cõi trên, y theo thuyết tự tại không trái nhau, các giai vị Vô học Bồ-đặc-già-la, nửa hàng tụng dưới đây là thứ sáu nói chín loại Vô học, luận chép cho đến gọi là hai giác, do hạ v.v... cho đến thành chín loại khác nhau, trả lời trước do đâu.

### **14. Nói về chín loại Vô học:**

Giai vị học Vô học có bảy Thánh, một hàng tụng dưới đây là thứ

hai của đại văn, nói thuộc các Thánh, trong đó có ba: một là kiến đặt tên bảy người, hai là tuệ, câu giải thoát danh; ba là học Vô học danh tròn đầy một hàng kệ tụng này là môn thứ nhất, luận chép cho đến gọi là tùy pháp hành, nói về hai người, thấy đạo nhị, lúc y tiền gia hạnh, nương người khác tin nên gọi là Tùy tín hành, y giáo pháp nên gọi là Tùy pháp hành. Y căn khác nhau cho đến tin hiểu Kiến Chí, là nói người tu đạo, độn tín căn tăng gọi là Tín giải thoát, lợi tuệ căn tăng gọi là Kiến Chí, vì y đắc diệt định cho đến định diệt tận, trong quả Bất Hoàn đắc diệt định, gọi riêng thân chứng, y theo giải thoát khác nhau cho đến lập câu giải thoát, là nói hai người ở địa vị Vô học y theo giải thoát khác nhau ma chia làm hai, tên tuy có bảy cho đến bất thời giải thoát nói thể chỉ có sáu, tức là hai người lợi, độn, ba địa vị đều có hai căn nên thể chỉ có sáu.

### ***15. Giải thích hai loại giải thoát:***

Thân chứng tức là Tín giải, Kiến Chí Tuệ giải thoát, câu giải thoát tức là thời giải thoát, bất động. Nên biết trong đây đúng lý hãy suy nghĩ, trở xuống là nương số, văn rất dễ hiểu, thế nào gọi là câu và tuệ giải thoát, nửa hàng tụng sau ở dưới là thứ hai giải thích lại hai thứ giải thoát, vì được giải thoát nên giải thích tên khác của hai thứ giải thoát. Luận Bà-sa quyển năm mươi bốn hỏi: Trước có đắc quả A-la-hán, sau đắc diệt định, kia đối với chương giải thích có bao nhiêu tâm giải thoát tròn đầy vô lậu? Có người nói hữu lậu, do tâm vô lậu lúc đắc tận trí là đã giải thoát, lời bình nên nói như vậy: Hữu lậu, vô lậu đều được giải thoát, vì sao? Vì Giải thoát có hai thứ: Một là hành thế giải thoát, hai là tại thân giải thoát. Kia lúc chưa đắc diệt định thì tâm xuất, nhập không được hành thế, không được hành thế nên không được tại thân.

Nếu đắc diệt định tâm xuất, nhập hành thế tại thân như câu giải thoát y nghĩa đặt tên, năm thứ trước cũng y nghĩa đặt tên. Luận Chánh Lý chép: vì sao gọi là giải thoát chương thế, các vị A-la-hán tâm đã giải thoát, mà lại cầu giải thoát, bị giải thoát kia làm chương ngại, nghĩa là bị chương ngại trong các giải thoát, có người xếp vô tri vô phú vô ký hý chương giải thoát, là thể chương giải thoát, với giới cõi kia lúc được lìa nhiễm, mặc dù đã dứt vô dư mà khởi giải thoát. Khi kia không hành mới gọi là giải thoát. Có Luận sư khác nói đây chương giải thoát, dùng các định không tự tại làm thế. Lại có Luận sư khác nói ở đây chương ngại giải thoát, tức dùng các định bất đắc làm thế, có Luận sư khác nói vì cầu gia hạnh bất động kia, vì không có Thịnh Văn, vì không thường

tu tập, giải thoát không sinh, đây gọi là giải thoát chướng thể.

Ban đầu nói ứng lý, vì sao? Phải có chút pháp lực năng làm chướng, khiến kia đối với định không tự tại chuyển. Nếu không như thế, kia vì sao đối với các định không được tự tại, không đắc định chắc chắn có lý do, không thể nói nhân không đắc, tự thể chẳng lẽ trở lại làm nhân tự thể. Hoặc phiền não chướng lẽ ra cũng có thể nói, do ứng quả không được làm tánh, kia đã không như thế, vì sao A-la-hán cũng do gia hạnh bất động cầu thể không được sinh? Chẳng lẽ không phân biệt thể của phiền não chướng, nên ba thuyết sau đều không đúng lý. Tâm vô lậu cũng có từ đây, gọi là được giải thoát, do y theo tại thân và y theo hành thể nói giải thoát. Đó là lúc cần giải thoát, khi giải thoát chướng, mới khởi tại thân và hành thể.

### **16. Nói về Hữu học và Vô học tròn đầy:**

Như Thế Tôn nói dứt năm phiền não, một hàng tụng sau là thứ ba nói Hữu Học, Vô học tròn đầy. Chưa lìa nhiễm ở cõi Dục, địa vị Hữu học cả ba tròn đầy đủ hoặc thiếu, ba mãn gồm: 1. Căn mãn nghĩa là lợi căn. 2. Quả tròn đầy: Đắc Bất Hoàn. 3. Định tròn đầy: Là đắc diệt định. Kiến chí lợi căn nên đắc căn mãn, chưa đắc Bất Hoàn nên chẳng phải Quả tròn đầy, chưa đắc diệt định nên chẳng phải Định mãn. Có người Hữu học đắc định diệt tận, lời văn rất dễ hiểu, không có Hữu học cũng được gọi tròn đầy, trong giai vị Hữu học không đắc định tròn đầy chẳng phải quả tròn đầy hưởng đắc định tròn đầy, vì chắc chắn quả và căn định tròn đầy cũng giải thích như trên, các vị Vô học cũng đặt tên tròn đầy, giải thích Vô học không riêng có quả tròn đầy vì đều là quả tròn đầy. Có chỉ do căn đã đắc định diệt tận, nhờ căn định nên được gọi là Tròn đầy, trong đó có ba câu. Câu thứ nhất chỉ do căn, câu thứ hai chỉ do định, câu thứ ba do căn định, lời văn rất dễ hiểu.

### **17. Nói về các đạo khác nhau:**

Nói rộng các đạo khác nhau vô lượng, dưới đây đại văn là thứ ba nói về các đạo khác nhau. Trong đó có sáu: Một là đạo khác nhau; hai là bốn thứ thông hành; ba là pháp Bồ-đề phần; bốn là bốn thứ chứng tịnh; năm là chánh thoát chánh trí; Sáu là nhàm lìa thông cuộc. Một hàng tụng này là thứ nhất nói về bốn đạo, nghĩa là ba đạo còn lại, lược nêu thể của Đạo. Thế nào là nghĩa của Đạo? Là hỏi nghĩa của Đạo. Đó là con đường Niết-bàn cho đến quả Niết-bàn, có hai giải thích về nghĩa của Đạo; Đạo là tên con đường, thẳng cho đến con đường Niết-bàn gọi là Thừa, là nghĩa của sở y vận động, có nơi cầu phải nương vào đạo, nương bốn đạo này cầu Niết-bàn.

Giải thoát thắng tấn vì sao gọi là Đạo? Gia hạnh, Vô Gian thứ hưởng Niết-bàn có thể gọi là Đạo, giải thoát rồi cho đến, thắng tấn đã qua, tại sao gọi là Đạo. Có ba giải thích dưới đây một hàng tụng là: Giải thích thứ nhất vì cùng đạo gia hạnh đồng loại, là đạo chuyển phẩm thượng, hoặc trước trước lực cho đến sau sau, là giải thích thứ hai trước trước cho đến sau đều là nghĩa của đạo hoặc có thể hưởng đến vô dư y, cách giải thích thứ ba giải thoát thắng tấn cũng được gọi là Đạo vì thắng cho đến vô dư. Luận Chánh Lý chép: hiền Thánh Ba thừa hợp với con đường này mau đạt được hai thứ Niết-bàn giới Đạo đối với các xứ đặt tên thông hành phần thứ hai nói thông hành, vì nhậm vận chuyển, giải thích lạc thông, thông là tên khác của đạo, không nhiều gian nan nhậm vận chuyển nên giải thích tên là lạc.

### **18. Giải thích sự mau chậm:**

Luận Chánh Lý chép: nhậm vận chuyển như nương thuyền bè, đạo nương Vô Sắc cho đến quán tăng chỉ giảm, là giải thích khổ thông hành. Luận Chánh Lý chép: Tuy đạo chẳng phải khổ, khổ thọ tương ứng gian nan mà chuyển nên cũng gọi là Khổ. Như nhờ đường bộ cỡi ngựa đi, khó khăn chuyển, do trong địa này chỉ quán tuy đồng thời mà có thêm bớt, y địa đặt tên khổ vui. Khổ vui này cho đến trái lại gọi mau, là giải thích mau chậm, đây là y căn đặt tên mau chậm. Sự mau chậm trên đây do con đường chẳng do con người, hoặc người chậm độn cho đến mau trái với đây, là giải thích tên gọi mau, chậm từ người chẳng phải đạo. Luận Chánh Lý ở đây thực hành năm uẩn, bốn uẩn làm tánh, do định cỡi Sắc định cỡi Vô Sắc khác nhau, mà gọi chung vì hiển bày tuệ thù thắng chỉ đặt tên gọi là kiến. Như thấy đạo biên các trí thế tục định Kim cương dụ, cũng dùng năm uẩn, bốn uẩn làm thể đặt tên trí định.

Đạo cũng gọi là pháp Bồ-đề phần, trở xuống là thứ ba nói về pháp Bồ-đề phần, trong đó có sáu:

- 1) Nêu số giải thích tên gọi.
- 2) Nêu ra thể tánh.
- 3) Giải thích niệm trụ v.v...
- 4) Tăng vị trước sau.
- 5) Sự khác nhau giữa hữu lậu, vô lậu.
- 6) Y địa có khác nhau.

### **19. Nói về thế:**

2. Tám chi Thánh đạo, trí tận vô sinh cho đến hai thứ này gọi là giác, là giải thích tên Bồ-đề. Bồ-đề Hán dịch là giác, có hai nghĩa là

như Thù giác và giác tri, vô minh thù miên đều dứt hẳn. Là như thù giác và như thật biết, đã tạo tác đã làm, tận trí giác biết, vì không còn tạo tác. Vô sinh trí giác biết, ba mươi bảy pháp cho đến pháp Bồ-đề phần, giải thích lý do ba mươi bảy gọi Bồ-đề phần, ba mươi bảy này đều khác nhau phải không? Trở xuống một hàng tụng là thứ hai nêu ra thể, ngoài ra chín loại đồng với trước, nói mười pháp làm thể, đây là nêu thể. Luận Bà-sa quyển chín mươi lăm có ba thuyết: Thuyết thứ nhất đồng với luận này, thuyết thứ hai khai giới thành hai dùng mười một pháp làm thể, thứ ba Luận sư chia làm ba đó là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Luận này hợp các thuyết dùng mười pháp làm thể, khai hợp tuy khác nhau nhưng không trái với lý, hỏi: Vì sao chỉ có mười là thể? Bà-sa phế lập, tại sao trong tất cả sắc chỉ có sắc vô biểu có lập giác phần chẳng phải sắc khác? Đáp chánh ngữ chánh nghiệp, chánh mạng thuận theo Thánh đạo thể dụng riêng tăng nên lập giác phần, sắc thì không như thế.

Giới có thể làm điều tốt lành, sắc thì không như thế, luận Chánh Lý chép: Vì sao biểu nghiệp không lập giác phần, giác phần chỉ là thuận định thiện pháp tâm đều vô biểu có công năng thắng thuận, biểu nghiệp thì không như thế, cho nên không lập. Hỏi vì sao không lập tâm làm pháp Bồ-đề phần. Lại nữa, tâm trong phẩm tạp nhiễm thanh tịnh thể dụng đồng đều, pháp Bồ-đề phần với phẩm thanh tịnh, thể dụng chỉ tăng do đó không lập. Lại nữa, pháp Bồ-đề phần nương cây Bồ-đề, tâm vương không lẽ nương vào giác, như vua không có quan giúp đỡ. Trong pháp đại địa đâu chỉ lập niệm, định, tuệ, thọ làm pháp Bồ-đề phần? Đáp cả ba niệm, định, tuệ thuận với thanh tịnh phẩm thể dụng tăng thượng, pháp Bồ-đề phần cũng thế, nên thuộc cả ba. Thọ trong phẩm tạp nhiễm, thanh tịnh thì thể dụng đều cao siêu, nên cũng làm pháp Bồ-đề phần.

### **20. Thuyết của luận sư khác:**

Có Luận sư khác nói thọ đối với tạp nhiễm, thanh tịnh tuy thể dụng cao siêu mà với phẩm tịnh làm việc lợi ích. Như tánh Chiên-trà-la tuy xấu kém nhưng làm việc lợi cho hào tộc, do vậy cũng lập làm pháp Bồ-đề phần. Tưởng, tư, xúc, dục với tạp nhiễm phẩm Thế Dụng riêng tăng, nên không lập làm pháp Bồ-đề phần, với giả tưởng quán thắng giải chỉ tăng, pháp Bồ-đề phần thuận quán chân thật, cho nên thắng giải chẳng thuộc về kia. Có Luận sư khác nói pháp Bồ-đề phần học vị riêng tăng, cho đến địa vị Vô học thắng giải mới cao siêu, cho nên không lập làm pháp Bồ-đề phần. Tác ý không tương ứng với cảnh nghĩa, nên cũng không lập. Có người nói lúc đầu chấp cảnh sức tác ý thù thắng cho đến

cảnh nối tiếp sức kia dần dần yếu, pháp Bồ-đề phần lúc muốn chấp lấy cảnh đã nhiều mới có, nghĩa không tương ứng nên cũng không lập.

### **21. Nói về Bồ-đề:**

Vì sao ba thọ đều có vô lậu chỉ lập hỷ làm pháp Bồ-đề phần? Đáp vì lạc xả hai thọ có tướng kia, lại hành tướng của pháp Bồ-đề phần mạnh mẽ. Lạc xả chậm lụt nên đều không lập, lại nữa vô lậu lạc thọ là khinh an, Vị lạc che lấp, xả là hành xả đã che tổn, tướng không rõ ràng, nên không lập làm pháp Bồ-đề phần. Trong pháp đại thiện địa sao chỉ lập bốn thứ tín tinh tấn, khinh an, hành và xả làm pháp Bồ-đề phần? Đáp do bốn thứ này thuận với Bồ-đề thù thắng nên lập riêng làm pháp Bồ-đề phần, nghĩa là tiến tới Bồ-đề Tín là đứng đầu, sắp khởi các hành vi ác tín làm nền tảng ban đầu, nên lập tín làm pháp Bồ-đề phần. Tinh tấn sách tấn khắp các hành vi ác cho đến Bồ-đề, khiến mau hướng về ba thừa Bồ-đề, nên cũng là pháp Bồ-đề phần. Khinh an điều thích đối trị hôn trầm, giúp cho quán phẩm cao siêu, hành xả bình đẳng đối trị trạo cử, giúp chỉ phẩm thù thắng, pháp Bồ-đề phần chỉ quán làm đầu, nên đều lập pháp Bồ-đề phần.

### **22. Nói về phiền não:**

Sáu thứ Tàm, quý... trong tán thiện phẩm thế dụng tuy thù thắng, mà với định thiện thế lực yếu kém, nên không lập làm pháp Bồ-đề phần, do thuộc định thiện Bồ-đề phần. Ngoài ra phần lớn pháp bất thiện địa có hai, đại phiền não địa có sáu, tiểu phiền não địa pháp có mười và tham sân, si, nghi trong địa bất định địa đều thuận với tạp nhiễm nên đều không lập. Thùy miên, ác tác tuy cũng có cả thiện, chỉ là sinh đắc, pháp Bồ-đề phần là gia hạnh thiện. Vì sao không lập bất tương ứng hành làm giác phần, kia với trợ giác không có công năng cao siêu riêng, vì không tương ứng, chẳng như vô biểu tuy không tương ứng, mà với đạo luân hữu vi lập dụng, nên với giác phần không kiến lập riêng.

### **23. Vì sao không xếp ba pháp vô vi vào Bồ-đề phần:**

Ba pháp vô vi vì sao không lập? Giải thích thuận Bồ-đề phần thì phải khởi dụng, vô vi không có dụng, vì thế không lập. Do đó phước bỏ nên chỉ mười thứ là Bồ-đề phần, ngoài ra đều không lập. Luận Chánh Lý chép: Vì sao không lập Tín làm giác phần và chi đạo. Ban đầu lúc phát thứ tín dụng tăng thượng, đã nhập Thánh vị lập chi giác đạo. Tín lúc đó thế dụng kém dần, nên không xếp vào giác và đạo chi. Vì sao đối với giác chi lập hỷ khinh an, xả cũng không xếp vào chi đạo kia, kia chỉ thuận giác không thuận đạo? Là sao là thuận giác? Lại trong tu đạo mỗi địa đều tu chín phẩm thắng giác, như thế đối với đế thường



giác ngộ đúng vậy, đúng vậy, phát sinh thẳng hỷ. Do sinh thẳng hỷ sau ưa quán đế. Như người đào đất được vàng sinh vui, sau đó lại thích đào nữa, nên hỷ với giác thuận lực tăng, phải nhờ khinh an dứt các việc làm và nhờ lực xả làm cho tâm bình đẳng, mới có thể quán sát kỹ đối với cảnh, nên lập an, xả trong chi giác.

Vì sao ba pháp này không thuận với đạo, mau chóng vận chuyển là nghĩa Thánh đạo, đối với tốc vận ít có trái nhau, đều làm cho tâm an trụ yên ổn. Vì sao với đạo lập tâm và giới, trong chi giác thì chẳng lập nó? Vì kia chỉ thuận đạo không thuận giác, thế nào là thuận đạo? Vả lại trong thấy đạo tầm sách tấn chánh kiến, khiến cho trong cảnh thượng hạ tám đế, mau chóng quán sát. Giới là giúp thành thấy đạo luân, làm cho để mau chóng hồi chuyển, nên tâm và giới đều lập chi đạo. Ở đây vì sao không thuận giác? Lại tầm đối với để không vắng lặng chuyển, nên tâm với giác ít có trái nhau. Giác là tương ứng, có cảnh sở duyên hành tướng sở y, vì giới này trái nhau, chi giác không kiến lập kia. Thông vận là đạo không thể so sánh, vì sao Thánh chủng không lập chi giác? Theo Luận Chánh Lý chi giác có cả ở đạo lẫn tục, Thánh chủng chỉ có ở đạo nên không lập.

#### **24. Nói về niệm trụ:**

3. Ba thứ như Niệm trụ... không gọi biệt thuộc, dưới đây một hàng tụng là thứ ba, nói về niệm trụ, v.v... tuệ cần và định là giải thích ba phẩm này từ thù thắng nêu ra thể, vì sao đối với tuệ đặt tên niệm trụ, là hỏi thật là tuệ kia, vì sao gọi là niệm? Sư Tỳ-bà-sa cho đến giữ gìn làm cho an trụ, là nêu giải thích của luận Bà-sa, thật ra do tuệ cho đến rộng thành lập, Luận chủ trình bày tự giải thích là chỉ cho giải thích ở trước. Vì sao nói cần gọi là chánh đoạn. Hỏi: Ở thể đã là cần sao gọi chánh đoạn? Đối với chánh tu tập cho đến đoạn biếng nhác, hoặc gọi chánh thẳng cho đến đây là trên hết giải thích tên khác. Luận Bà-sa quyển một trăm bốn mươi một hỏi bốn pháp này vì sao nói là chánh đoạn? Đáp vì bốn pháp này có công năng chánh đoạn, hỏi hai thứ trước có thể như vậy, hai thứ sau thì sao? Đáp dùng ban đầu làm tên nên không có lỗi. Hoặc bốn thứ này đều có nghĩa dứt, là hai thứ trước dứt phiền não chướng, hai thứ sau dứt sở tri chướng. Vì lúc tu pháp thiện dứt vô tri, dứt hẳn đều gọi đoạn có chỗ nói đây là chánh thẳng vì không có điên đảo, sách phát thành việc tốt đẹp.

#### **25. Hỏi đáp về pháp ác bất thiện:**

Hỏi: Tại sao pháp ác bất thiện đã sinh làm cho dứt, chưa sinh thì không sinh? Đáp đã sinh đối với nối tiếp đã có tác dụng nên làm cho

dứt, chưa sinh với tự nối tiếp chưa có tác dụng nên làm cho không sinh v.v... có nhiều giải thích. Hỏi tu các pháp thiện tùy kia sinh liền kia đã diệt, không có sinh rồi qua một Sát-na, có nghĩa dừng trụ. Vì sao với pháp thiện đã sinh làm cho an trụ không quên tu sửa cho thêm rộng? Đáp nên biết pháp thiện trong đây nói có hai phần đó là thuận trụ phần và thuận thắng tấn phần làm cho an trụ không mất. Nói thuận trụ phần là làm cho thêm rộng gấp bội, còn thuận thắng tấn phần, đều y nối tiếp xoay vần thắng tấn gọi an trụ nên không có lỗi. Hỏi cõi Dục có pháp ác bất thiện, có thể nói có bốn, vì sao cõi trên cũng nói có bốn? Đáp kia tuy lỗi ác không có mà có công đức kia, có người nói kia không có sở trị mà có năng trị, cho đến hỏi Tĩnh lực có thể như thế, cõi Vô Sắc thế nào? Đáp: Vô Sắc tuy không có hoại đối trị mà có trì và viễn phần đối trị, hỏi giai vị Hữu học có thể như thế, có pháp ác bất thiện.

Vô học như thế nào? Đáp kia tuy không có lỗi xấu sinh mà có công đức, có khi thuyết tuy không có sở trị mà có năng trị, đó là nhiều loại đối trị như trước đã nói. Niết-bàn tinh tấn cái gì thuộc về chánh đoạn? Có khi thuộc sơ chánh đoạn, dứt hẳn tức lúc Niết-bàn làm bốn việc. Vì sao đối với định đặt tên thần túc? Thật ra là định kia, vì sao gọi là thần túc. Các đức linh diệu đã y chỉ, hiện thân lớn v.v... các đức linh diệu gọi là Thần, chỗ nương tựa gọi là túc. Có Luận sư khác nói cho đến túc là dục v.v... là nói giải thích khác, vì kia ứng giác phần cho đến tăng dục tâm, là Luận chủ bác bỏ, luận Bà-sa nói mười hai đó là tuệ, định, tín, niệm, hỷ, xả, khinh an và giới chia làm hai. Nay nói dục cần, tâm, quán là thể của thần túc, cần quán có trước, tuy không thêm số. Dục tâm trước không có, lẽ ra lại thêm hai cho đến mười ba.

### **26. *Nêu lỗi trái kinh:***

Trái với Thánh nói cho đến đẳng trì gọi là túc, là nêu ra lỗi trái kinh, luận Bà-sa quyển một trăm bốn mươi mốt, hỏi nếu Tam-ma-địa là thần cũng là túc, lẽ ra lập một, hoặc nên lập năm, vì sao nói bốn? Đáp chỉ có Tam-ma-địa lập làm thần túc, từ bốn nhân sinh nên gọi là bốn đó là gia hạnh vị. Hoặc do năng lực của Dục dẫn phát đẳng trì làm cho kia hiện khởi, nói rộng cho đến, hoặc do sức quán làm cho hiện khởi, nhờ gia hạnh vị pháp tùy tăng khiến đẳng trì khởi nên đặc định vị, với một đẳng trì kiến lập bốn thứ. Bốn thứ này vì sao gọi là Thần túc? Đáp: các chỗ mong cầu, các điều dục nguyện, tất cả như y nên gọi là thần, dẫn phát thần nên gọi Thần túc. Nhưng thần dụng này lược có hai thứ: Một là được thế tục ưa thích, hai là bậc Thánh ưa thích. Hoặc chia một thành nhiều hợp nhiều thành một, đẳng này gọi là thế tục ưa thích. Hoặc đối

với thế gian các việc vừa ý không trụ tướng thuận, với các việc không vừa ý ở thế gian không trụ tướng nghịch, đối với hai việc này an trụ nơi xả chánh niệm chánh trí, đây gọi là hiền Thánh ưa thích.

### **27. Hỏi đáp về căn lực:**

Lại có ba thứ thần dụng là vận thân, thắng giải và ý thừa, hoặc có năm thứ thần dụng là nghiệp, dị thực, biến hiện, cụ đức và phát tâm. Nghiệp là Trung hữu, dị thực là phi cầm, biến là y định, cụ đức thần dụng là bốn thần túc, phát tâm thần dụng là trời rồng v.v... trong năm thần dụng ở đây nói cụ đức. Vì sao tín... cho đến sau gọi là lực vì đồng là một tín, tại sao tín trước gọi là căn, sau gọi là lực? Đáp: do năm pháp này chia ra trước sau, trước hạ sau thắng, nên trước gọi là căn, sau gọi là lực. Vì ý có thể khuất phục, không thể khuất phục, là giải thích thứ hai. Trước có thể khuất phục, chỉ gọi là căn không được gọi là Lực, lại không thể khuất phục là nghĩa lực, nên gọi là Lực.

Vì sao Tín... có thứ lớp như thế? Năm lực trước tín kế tấn cho đến tuệ v.v...? Đối với nhân quả cho đến thứ lớp như thế, lời văn rất dễ hiểu. Vì sao năm thứ gọi là Căn, gọi là Lực? Đáp: năng sinh pháp hành nên gọi là Căn, phá được pháp ác nên gọi là Lực. Có người nói không thể làm nghiêng động gọi là căn, có thể bề đẹp pháp khác gọi là Lực. Lại có thuyết nói thế dụng tăng thượng nghĩa là Căn, không thể khuất phục là lực, hoặc dùng vị riêng sáu hạ vị gọi là căn, thượng vị gọi là lực, hoặc dùng thật nghĩa trong mỗi vị đều đủ hai thứ này.

### **28. Nói về chia và tăng:**

Vì sao trong bảy thứ này gọi là chi giác? Đáp: giác nghĩa là rõ ràng giác, tức là tận trí vô sinh, hoặc như thật giác là tuệ vô lậu, vì bảy là phần kia, nên gọi là chi. Hỏi: Vì sao tám thứ này gọi là chi Đạo? Đáp: vì che lấp được thông đạt gọi là tám chi đạo là phần kia nên gọi là chi. Sẽ nói vị gì, giác phần gì là tăng? Trở xuống một hàng tụng là thứ tư nói về địa vị tăng trước sau, nói niệm trụ tăng theo Luận Chánh Lý thì trong địa vị này dứt điên đảo, nhờ thế lực của niệm đối với cảnh tự tướng, cộng tướng của thân v.v... có thể quán sát biết rõ hoại hai thứ ngu, vì dụng của tuệ cao siêu. Trong địa vị Noãn pháp nói chánh đoạn tăng, theo Luận Chánh Lý thì trong địa vị này thấy được lỗi sinh tử và công đức Niết-bàn, bền riêng năng tinh tấn mạnh mẽ, không đọa sinh tử mau cho đến Niết-bàn, vì dụng của căn cao siêu.

Luận chép: trong vị Đảnh pháp cho đến nói thần túc tăng. Luận Chánh Lý chép: Trong địa vị này chế phục được tâm thức hướng về địa vị vị bất thối, hoàn toàn không thiếu sót các gốc lành như tín v.v... vì

định dụng thù thắng. Trong vị nhãn pháp cho đến nói căn tăng. Theo Luận Chánh Lý thì trong địa vị này dứt hẳn đường ác, hoàn toàn không lui sụt mau nhập ly sinh, tăng thượng nghĩa thành, nghĩa căn thù thắng. Trong địa vị thứ nhất gọi là lực tăng theo Luận Chánh Lý thì ở địa vị này không bị phiền não khuấy phục, vì nghĩa lực thù thắng. Mặc dù trong địa vị Nhãn cũng chấp nhận như thế, nhưng chẳng quyết định nên không nói. Hoặc ở vị này không bị tất cả dị sinh khuấy phục, nên với địa vị này nghĩa lực riêng tăng. Trong địa vị tu đạo nói giác chi tăng, theo Luận Chánh Lý hoặc trong đây dứt chín phẩm hoặc, vì thường giác, giác chi nghĩa tăng. Trong địa vị thấy đạo nói chi đạo tăng theo Luận Chánh Lý thì có đạo nghĩa trong địa vị thấy đạo đều đủ nên nói chi đạo tăng. Nghĩa là tìm cầu nương tựa và hướng về chung hai nghĩa đầy đủ là Đạo, trong địa vị thấy đạo hai nghĩa trên hết đó là thấy đạo vị Thánh tuệ mới sinh, vì như thật tìm cầu đế lý thù thắng.

### **29. Nếu thuyết khác:**

Địa vị này không khởi tâm có thể mau chóng đi đến con đường tốt đẹp. Nhưng trong Khế kinh chẳng tu theo thứ lớp, nói kinh nói thứ lớp. Chánh kiến trong tám chi cho đến nói như thế, là thể của chi, ngoài ra đối với đây cho đến lập niệm trụ v.v... là nêu thuyết khác. Nghĩa là người tu hành cho đến nói là tối sơ, là giải thích lý do niệm trụ ở đầu. do thế lực này cho đến nói là thứ hai thuộc về đoạn, do tinh tấn này cho đến nói là thứ ba, nói về thân tức.

### **30. Nói về năm lực:**

Thắng định là y cho đến nói là thứ tư là nói về năm căn. Nghĩa căn đã lập cho đến nói vì thứ năm là nói năm lực, ở vị kiến đạo cho đến bốn Thánh đế là nói bảy giác, có cả hai vị cho đến thành Niết-bàn, là nói chi đạo có cả kiến và tu. Như khế kinh nói cho đến cũng tu tròn đầy, dị sư dẫn hai kinh chứng minh tám chi Thánh đạo có cả vị kiến và tu, do kinh nói tám chi đạo cùng bảy chi giác đồng thời tròn đầy, nên biết chẳng phải ở trong thấy đạo. Khế kinh nói cho đến y cả hai vị là dẫn kinh thứ hai để chứng minh do lời nói như thật, dụ từ đế khổ thật khổ đúng như vậy. Người nương đường củ đi xa, dụ khiến cho tu tập tám chi Thánh đạo, đã ra khỏi sinh tử trước sau đồng nương một con đường. cho nên biết kiến, tu đồng nhập Thánh đạo, nếu không như vậy thì pháp dụ khác nhau.

Nói Dụ: Như Khế kinh nói có các người buôn đi thuyền ra biển, trong biển có các La-sát nữ hiện ra thân hình đáng ưa dụ dỗ các người đi buôn, dần dần vào thành của mình mỗi người đều phối hợp với các

người nữ, trả qua nhiều ngày. Trong hư không có thiên thần báo với những người buôn: “Trong thành này chẳng phải là loài người, đều do La-sát huyễn hoặc hiện ra, không bao lâu sẽ bị họ ăn thịt, là lời nói thật”. Đều phải chịu khổ trong thành này là dụ cho khổ đế, ông chớ tham đắm dụ cho tập đế, mau cầu ra khỏi thành này dụ cho diệt đế, mau tìm đường ra dụ cho đạo đế, lời nói đúng như thật dụ cho bốn Thánh đế. Thiên thần trong hư không lại báo những người đi buôn nên mau theo con đường cũ đi ra, con đường cũ này là dụ dạy cho tu tập tám chi Thánh đạo, chánh hiển bày tu đạo. Chư Phật quá khứ đều nương vào đường cũ này tu đạo mà ra khỏi sinh tử, nếu người nào muốn cầu ra khỏi biển sinh tử, hãy nương theo con đường cũ mà Chư Phật quá khứ đã đi ra. Người cầu mau ra khỏi nên siêng năng tu tập tám chi Thánh đạo, do đây nên biết cũng có cả tu đạo.

### ***31. Nói về hữu lậu Vô lậu:***

Tùy tăng vị nói thứ lớp đã như thế trở xuống một hàng tụng là thứ năm nói hữu lậu, vô lậu. Luận chép: Cho đến Hữu lậu, vô lậu là giải thích bài tụng rất dễ hiểu. Luận Chánh Lý nói tất cả giác phần đều giúp Bồ-đề, chỉ riêng đây nêu tên giác chi, do rất gần quả Bồ-đề. Nhờ lý thú này chứng minh bảy giác chi, nên biết chỉ y trị hữu đánh, đây là loại thượng thủ trị địa dưới, chỉ với vô lậu đặt tên giác chi. nếu không chấp nhận như thế thì đâu không có cả hai, hoặc trong tất cả Bồ-đề phần, nương gần Bồ-đề đặt tên giác chi. Trong đạo tu đạo, địa vị gần Bồ-đề, tánh cận Bồ-đề chỉ là vô lậu, do vậy vô lậu tu đạo mới lập giác chi gọi là vị thấy đạo có tám chi đạo thù thắng, hoàn toàn thuộc tánh vô lậu. Mặc dù chánh kiến cũng có cả hữu lậu, nhưng kia không được gọi là chi Thánh đạo, vị chi Thánh đạo gọi là vô lậu.

### ***32. Nói về y địa:***

Các Luận sư chấp nhận pháp giác phần sau giác chi, nói chắc chắn là vô lậu, hoặc nói ở trước bèn có cả hai thứ, sau giác chi mới nói đạo chi, nên tám chi đạo hoàn toàn vô lậu, ngoài ra có cả hai. nghĩa y theo đã thành, trong giác phần địa vị trước tăng, thế dụng của địa vị sau cũng tăng. Hậu vị tăng chẳng phải tiền vị. Sư Tỳ-bà-sa nói như thế từ sơ nghiệp vị cho đến tận vô sinh niệm trụ thường tăng cho đến nói rộng. Ba mươi bảy thứ này địa nào có mấy? Trở xuống có hai hàng tụng là thứ sáu, nói về y địa. Vẫn còn nghi ngờ, là nói Sơ thiền, căn bản, vị chí khác nhau, Tĩnh lự thứ hai mỗi loại đều có ba mươi sáu, giải thích nhị định nhị địa đều có ba mươi sáu nghĩa là vị chí trừ hỷ, chắc chắn trừ tầm đều có ba mươi sáu. Thứ ba thứ tư cho đến đều có ba mươi lăm

giải thích nhị địa đồng, ngoài ra lời văn rất dễ hiểu, nhưng bốn niệm trụ chắc chắn khác nhau sinh, vì một tuệ chia thành bốn niệm trụ, lẽ ra trong các địa nếu y theo đồng thời đều trừ ba, tuy tuệ định đồng một pháp nghĩa phân, nhưng y theo nghĩa khác nhau cũng không trừ số. Nên Luận Chánh Lý chép: Sơ căn bản định tuy có ba mươi bảy nhưng thật ra có ba mươi bốn.

### **33. Nói về bốn chứng tịnh:**

Lúc giác phần chuyển chắc chắn đắc chứng tịnh, trở xuống hai hàng tụng là thứ tư của đại văn, nói về bốn chứng tịnh, xưa dịch là bốn bất hoại tín. Luận chép: Cho đến Thánh giới chứng tịnh, là nêu bốn tên gọi. Bốn chứng tịnh này dùng hai pháp làm thể đó là Tín và Giới. Tín chia làm ba đó là tin Phật, tin pháp, tin tăng. Giới là đạo đều là vô lậu giới. Người tin Phật là pháp Vô học của Phật, pháp là lý vô ngã, Luận Chánh Lý chép: có bao nhiêu pháp, làm sao được pháp chứng tịnh? Nghĩa là chỉ đối với khổ thông đạt chỉ có hữu pháp không thật có hữu tình, sinh lòng tin quyết định, thứ lớp như vậy lúc thấy tập đế, cũng chỉ như trước đắc hai chứng tịnh, đạt chỉ có tập pháp làm nhân khổ, không có nội sĩ phu sinh lòng tin quyết định. Từ vô gián này lúc thấy diệt đế, cũng như trước được hai chứng tịnh, đạt chỉ có diệt pháp là Niết-bàn chân thật, thật đáng tôn trọng mong cầu sinh quyết định tín, từ đây kể sau lúc thấy đạo đế, gồm Phật, tăng đắc hai chứng tịnh, đối với Phật nối tiếp, các pháp Vô học đắc Phật chứng tịnh, với tăng nối tiếp pháp Hữu học, Vô học được tăng chứng tịnh, gồm nói lúc hiển bày thấy đạo đế cũng đắc Thánh giới và pháp chứng tịnh. Đạt chỉ đạo pháp là chứng diệt, thật có thể vâng theo mong cầu sinh quyết định tín, y theo tín pháp ở trên cũng duyên theo giáo lý.

Tăng là tôn Phật làm thầy nhờ giáo đắc đạo, gọi chung là Tăng. Không phân biệt đạo tục chỉ lấy vô lậu, vả lại thấy đạo vị cho đến cũng đắc chứng tịnh, là nói thấy đạo chứng tịnh nhiều ít khác nhau. Kiến ba đế tuy khác nhau, do vậy lúc đó chỉ pháp chứng tịnh, tín đi chung với giới gọi là giới chứng tịnh, thấy đạo đế hiện hành chỉ đắc chỉ duyên pháp chứng tịnh. Đắc tu vị lai có duyên riêng, Phật không có học pháp, Bồ-tát hai căn. Bích chi ba căn, và quả tứ hướng, đều khác nhau, gọi Phật, pháp, tăng không hoại chứng tịnh, đức tin chung giới gọi là giới chứng tịnh. Gồm nói để hiển bày cho đến và giới chứng tịnh, là giải thích bài tụng gồm nhưng đã tin pháp đều đắc pháp chứng tịnh, là nói về pháp chung riêng, trong ba đế chỉ có đạo có cả chung riêng, do lúc duyên bốn đế đều có pháp chứng tịnh.

### **34. Nói về tín và tịnh:**

Bậc Thánh thọ giới đều cũng đắc, là nói giới chứng tịnh bốn để đều có, do tín khác nhau cho đến nên có hai, tín ba khác nhau chia tín thành ba. Thật thể chỉ có tín, giới làm một nên thể chỉ có hai, bốn thứ như thế cho đến chẳng phải chứng tịnh, là nói chỉ có vô lậu. Y theo nghĩa gì mà đặt tên là chứng tịnh? Là hỏi về đặt tên như thật giác biết cho đến đều gọi là tịnh, như thật giác biết lý bốn Thánh đế, là giải thích chứng minh tin diệu Thi-la là tịnh, là đáp về tịnh. Là cấu không tin, cấu phá giới, là giải thích lý do cả hai được gọi là tịnh, do chứng đắc tịnh đặt tên là chứng tịnh, hợp giải thích tên chứng tịnh, nhờ tuệ chứng đắc được tịnh tín tịnh giới, gọi là chứng tịnh. Như lúc xuất quán cho đến thứ lớp như thế. Là nói về bốn thứ lớp. Tại sao lúc xuất hiện khởi thứ lớp, là hỏi về thứ lớp, lúc xuất đó là lúc xuất quán cho đến chánh tín Tam bảo, là giải thích xuất quán vị hiện khởi thứ lớp. Giống như thầy thuốc tùy bệnh mới trị, nêu thí dụ hiển bày, hoặc bốn thứ cho đến chỗ nương tựa, là giải thích thứ hai. Kinh nói địa vị Hữu học thành tựu tám chi, trở xuống là thứ năm nói về, chánh trí, giải thoát, trong đó có bốn: Nói về lúc Chánh trí, nói về lúc giải thoát, nói về lúc đạo đoạn chướng và nghĩa dứt lìa. Hai hàng tụng này là môn thứ nhất.

Luận chép: Cho đến có thể lập trí giải thoát, là giải thích lý do đặt tên giải thoát và trí. Như nhiều sợi dây, tuy mở nhiều gút, chỉ có một (gút) không gọi giải thoát (mở). Đây gọi là chánh giải thoát chẳng phải không có thể giải thoát để nói có trí giải thoát, đây là nói trí giải thoát, Vô học đã thoát cho đến nên chỉ thành tám, tổng kết Vô học có mười chi, Hữu học chỉ có tám chi. Vì thế giải thoát có y hữu vi, là nói Vô học giải thoát hữu vi, vô vi trong giải thoát dùng hữu vi thắng giải làm thể của chi giải thoát, chi thuộc giải thoát, cho đến giải thoát uẩn này. Lại chia giải thoát làm hai môn giải thoát tâm, tuệ, Luận Chánh Lý cũng khai ra thời giải thoát và bất thời giải thoát, tức trong uẩn có hai giải thoát năm phần pháp thân là giải thoát uẩn, hai giải thoát đã nói trên đây, đều lấy thắng giải làm thể, là Hữu bộ tông.

### **35. Kinh bộ dẫn kinh gạn hỏi Hữu bộ:**

Nếu thế thì không nên cho đến chẳng phải chỉ có thắng giải, kinh bộ dẫn kinh gạn hỏi Hữu Bộ, trong kinh đã nói tâm từ tham lìa, nên biết chẳng hẳn chỉ có thắng giải. Luận chép: nếu như vậy thì sao? Là hữu bộ hỏi. Có Luận sư khác cho đến gọi là Giải thoát uẩn Sư khác của. Kinh bộ giải thích do tâm vương gọi là giải thoát thể. Chánh Lý chống chế:

Điều này không thành chứng minh, nghĩa là kinh cũng nói. Thế nào là tâm thanh tịnh trên hết, đó là lia các pháp dục ác bất thiện, an trụ Tĩnh lự thứ tư, đối với Đẳng trì uẩn chưa tròn đầy làm tròn đầy, đã tròn đầy làm nhiếp tu gọi là đẳng trì. Như do công năng các hành như dục v.v... làm cho các đẳng trì tròn đầy sinh khởi, đẳng trì tròn đầy gọi là tâm. Dục cần v.v... chẳng phải tâm lia cấu thanh tịnh, đẳng trì khiến tâm lia uế trước. Chẳng phải tâm lia cấu thì là đẳng trì như thế do thế lực của dục, làm cho giải thoát uẩn tròn đầy sinh khởi. Tròn đầy gọi là tâm giải thoát, giải thoát khiến tâm lia uế trước nên chẳng lia cấu gọi là giải thoát. Điều Ta đã lập không trái Khế kinh, như vậy đã nói cho đến tận trí trí vô sinh, là chánh trí thứ hai. Chánh trí tức trước nói tận trí, trí vô sinh, như thật chánh biết sinh tử của ta đã hết v.v...

### **36. Nói về lúc giải thoát:**

Tâm ở đời nào được chánh giải thoát, nửa hàng tụng ở dưới là thứ hai nói về lúc giải thoát. Vì tâm này sanh, là nói tâm Vô học sinh thì được giải thoát. Trước do phiền não đắc chướng không cho đến lúc sinh thời, nay được dứt nên đắc sinh, y theo đây hiển bày phiền não đắc, đúng lý cũng có cả nghiệp côi Sắc, Vô Sắc. Chánh Lý nói chướng giải thoát chẳng phải chỉ có phiền não chướng, côi Sắc côi Vô Sắc đều sinh quả nghiệp, vì lúc ấy cũng thoát chướng. Nghiệp này cũng làm chướng đắc A-la-hán. Do đây thuở xưa các đại Luận sư đều nói nghiệp đối với đắc nhãn, bất hoàn, ứng quả rất chướng ngại định Kim cương dụ cho đến gọi là đã giải thoát, là nói chánh dứt chướng đã dứt chướng, và chánh giải thoát, đã giải thoát thời. Chưa sinh Vô học cho đến hành thân thế, là nói các tâm Vô học lúc ấy phải đồng được giải thoát, luận này chỉ nói sinh.

Tâm Hữu học vô lậu cho đến lúc sinh, há chẳng phải cũng do chướng được giải thoát, vì sao luận này không nói điều này. Luận Chánh Lý chép: Tuy các Vị học tâm cũng đối với sinh vị từ chướng giải thoát, mà luận chỉ nói sơ Vô học tâm lúc sinh được thoát. Luận chép cho đến vì y theo vô dư đoạn chứng giải thoát, lại ở đây chỉ nói thuần giải thoát. Trong đây có tâm là tự tánh giải thoát, chẳng phải nối tiếp giải thoát bốn trường hợp mà hiểu được. Các tâm thế tục từ đâu giải thoát, là hỏi tâm thế tục lúc được giải thoát? Đáp cùng từ kia ngăn tâm sinh chướng, trong thân ứng quả các pháp hữu lậu lúc được giải thoát, từ kia ngăn tâm Vô học sinh chướng giải thoát. Lại giải thích từ đây ngăn tâm hữu lậu sinh chướng giải thoát, như huân tập thiền các tâm hữu lậu, từ kia chứng định mà được giải thoát. Địa vị chưa giải thoát này há không sinh, là nói



tâm hữu lậu địa vị chưa giải thoát này chẳng lẽ không sinh, vì sao nói từ chướng giải thoát?

Đáp: mặc dù có lúc đã sinh không giống như nay, chưa lìa chướng trước, tuy tâm hữu lậu có khi đã sinh, mà không giống như nay đã lìa chướng. Vì sao? Vì cùng hoặc được chung, sau nếu sinh không chung được với hoặc. Trước đã sinh cùng hoặc chung được, nay nếu sinh không được cùng hoặc kia đạo ở vị nào khiến sinh chướng đoạn, dưới đây nửa hàng tụng, là thứ ba nói lúc đạo đoạn chướng. Vì lìa chướng đồng, giải thích đạo lìa chướng khác nhau với đoạn hoặc. Lìa chướng sinh, chưa sinh đều lìa chướng vì chướng đồng với không, theo Chánh Lý như hiện đời thấy khi mở đường nước, nước gần nước xa đều lìa chướng kia. Như thế đã thấy trong thân đạo năng dứt hoặc đã sinh, lẽ ra cũng có thể nói tâm gần tâm xa đều được giải thoát.

### ***37. Nói về vô vi giải thoát:***

Kinh nói ba cõi, trở xuống một hàng tụng là thứ tư nói về vô vi giải thoát dứt lìa, diệt ở ba cõi khác nhau. Luận chép cho đến vô vi giải thoát trong kinh giải thích ba cõi tức là vô vi giải thoát trong hai giải thoát trước, thể đồng vô vi, y theo ba nghĩa khác nhau mà đặt riêng ba tên gọi. Chánh Lý quyển bảy mươi hai chép thể ba cõi y theo giả mượn có khác, hoặc y theo sự thật không có khác nhau, vì sao gọi là y theo giả mượn có khác, nghĩa là lìa tham kiết sử gọi là lìa giới, dứt tám kiết sử còn lại gọi là dứt cõi, diệt tất cả tham v.v... các kiết sử hệ sự thể gọi là diệt cõi. Vì sao ba cõi khác nhau như thế, đó là pháp hữu lậu lược chung có ba: Một là ràng buộc mà chẳng thể nhiễm; hai là ràng buộc mà cũng bị nhiễm; ba là chẳng phải hai pháp thuận hệ nhiễm, dứt ba thứ này chứng được vô vi như thứ lớp gọi là dứt v.v... ba cõi.

Thuật rằng: Kiết: Khấp một quả đẳng tham tự tánh tham đẳng vô vi gọi là lìa giới, còn tám pháp tự tánh dứt kiết v.v... vô vi gọi là dứt giới. Ngoài ra cho đến lúc dứt phược thượng duyên gọi là diệt giới còn lại, chín kiết này và một quả vọng tha tức là diệt, vọng tức lìa đoạn. Sắc không có pháp nhiễm, hoàn toàn là diệt chẳng phải định chung biết nên nói giả mượn. Nay Chánh Lý không tột lý, ba thể đều khác nhau không xen lẫn nhau, pháp nhiễm hoàn toàn xét theo tự kỷ thì tám kiết gọi là dứt, tham gọi là lìa. Ngoài ra pháp các kiết khác nhau gọi là diệt, so với lý là vượt hơn, nếu không như thế thì cả ba tạp loại, nhưng nói giả thì ba vô vi này tánh không khác nhau, đều gọi là dứt, tên gọi giả lập chẳng phải thật, lìa diệt y theo ba pháp hữu lậu chia làm ba tên gọi.

### ***39. Nói về nhàm lìa:***

Nếu sự có thể nhằm chán sẽ năng lìa, một hàng tụng dưới đây là thứ sáu của đại văn nói nhằm lìa, luận chép cho đến còn lại là không đúng, là giải thích nhằm chán. Trong cảnh bốn đế cho đến đều được gọi là lìa, là giải thích xa lìa. Luận chép: rộng hẹp có khác nhau nên thành bốn trường hợp, nhằm lìa có cả hoặc và không dứt hoặc là rộng chỉ duyên khổ, tập là hẹp. Lìa có cả bốn là rộng, chỉ dứt hoặc là hẹp, có yếm chẳng lìa cho đến chẳng lìa nhiễm là câu thứ nhất, tức người siêu việt duyên khổ, tập trí nhẫn và các gia hạnh giải thoát, thắng tấn đạo sở hữu trí. Có lìa chẳng nhằm cho đến vì năng lìa nhiễm là câu thứ hai; Câu thứ ba thứ tư cũng thế nên biết. Trước nói yếm chẳng lìa là siêu vượt pháp nhẫn và các kiến, trong tu đạo gia hạnh, giải thoát thắng tấn đạo nhiếp trí. Người siêu vượt không làm việc dứt hoặc, vì hoặc đã dứt. Vì gia hạnh giải thoát thắng tấn đạo chẳng có dứt trí.

